

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-TTg ngày 04/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt chiến lược Quốc gia an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23-CT/TU ngày 20/01/2014 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo ATTP của tỉnh Quảng Ninh trong tình hình mới; Kế hoạch số 109-KH/TU ngày 08/5/2017 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về Thực hiện Kết luận số 11-KL/TW ngày 19/01/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư Khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 24/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định 1290/QĐ-TCCB ngày 17/4/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm, nông lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định điều kiện đảm bảo An toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

Căn cứ Quyết định số 1317/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành về việc phân công, phân cấp cơ quan kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp; kiểm tra chứng nhận cơ sở sản xuất kinh

doanh Nông lâm sản thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và cơ quan quản lý cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2294/TTr-SNN-QLCL ngày 18/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án nâng cao năng lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, với các nội dung chính như sau:

1. Quan điểm định hướng

- Bảo đảm ATTP là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách và lâu dài của cả hệ thống chính trị và của mỗi người dân, trong đó đề cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền.

- Đầu tư cho công tác bảo đảm ATTP là đầu tư cho phát triển, là đầu tư có hiệu quả, nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần tạo ra sự phát triển bền vững của đất nước, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội trực tiếp và gián tiếp cho Tỉnh.

- Hoàn thiện, nâng cao năng lực cho hệ thống quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp; chú trọng công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, áp dụng các biện pháp quản lý tiên tiến trong quản lý chất lượng, ATTP là yếu tố tiên quyết đảm bảo sự thành công và hiệu quả trong hoạt động bảo đảm chất lượng, ATTP.

- Tăng cường thông tin tuyên truyền nhằm tạo ra sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của người sản xuất, chế biến, lưu thông, kinh doanh và người tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chất lượng, ATTP nông, lâm, thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã có sự vào cuộc thống nhất từ các cấp chính quyền, cơ quan chuyên môn, các tổ chức đoàn thể nhằm bảo đảm nguồn thực phẩm được sản xuất, chế biến, lưu thông, kinh doanh và tiêu dùng thực phẩm an toàn, có nguồn gốc xuất xứ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trong và ngoài tỉnh, giữ vững uy tín thương hiệu sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh trên thị trường.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý và củng cố, phát triển đảm bảo lực lượng kiểm soát về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực phục vụ công tác kiểm soát

chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp đảm bảo nguồn lực thực thi chính sách pháp luật về ATTP một cách có hiệu quả.

- Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh và cập nhật, hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật của Trung ương về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản phục vụ cho công tác quản lý của các địa phương trong tỉnh. Cụ thể hóa các công việc, nhiệm vụ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản của ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển của các địa phương và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức cũng như hành động về quản lý chất lượng, ATTP của chủ cơ sở, người lao động tại cơ sở, trang trại, vùng sản xuất tập trung, để hiểu và hành động theo đúng quy định của Luật ATTP.

2.3. Một số chỉ tiêu cần đạt được đến năm 2020

a) *Về nhận thức*: 100% cán bộ tham gia quản lý về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh được đào tạo, tập huấn về pháp luật quản lý chất lượng ATTP. 100% cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận được đào tạo, tập huấn và hiểu biết áp dụng tốt về kiến thức chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản. Trên 90% người trực tiếp sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và 100% chủ cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ được phổ biến kiến thức về sản xuất, quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

b) *Về tổ chức bộ máy*: 100% các đơn vị quản lý từ cấp tỉnh đến cấp xã có cán bộ quản lý kiêm công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP; cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí được đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

c) *Quản lý chất lượng, ATTP ở tất cả các công đoạn của quá trình sản xuất*: 100% cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm, 100% cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm, tàu cá từ 90CV trở lên thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP được kiểm tra đảm bảo tần suất đúng quy định và cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP. 100% cơ sở sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm quy mô công nghiệp áp dụng hệ thống đảm bảo chất lượng ATTP như GMP, HACCP, ISO 9001, ISO 22000, SSOP,...; 100% cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ được kiểm tra và ký cam kết sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn. 100% các loại sản phẩm thực phẩm nông lâm thủy sản chủ lực tại vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được chứng nhận ATTP/sản xuất theo quy trình VietGAP.

d) *Về công tác quản lý tại cộng đồng*: 100% huyện, thị xã, thành phố hình thành vùng trồng rau, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản tập trung. Các vùng sản xuất không tập trung, cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, hộ gia đình được giám sát tồn dư hóa chất độc hại và giám sát cộng đồng về chất lượng, ATTP. Hình thành được hệ thống cảnh báo ATTP từ cấp Tỉnh đến cấp xã, thu thập xử lý, phản ánh thông tin kịp thời giữa các cấp quản lý, các tổ chức đoàn thể đặc biệt thông tin thông qua việc phát huy giám sát ATTP từ cộng đồng.

đ) *Về xúc tiến thương mại*: Định hướng thị trường, kết nối sản xuất- tiêu thụ, xúc tiến thương mại sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn, có nguồn gốc

xuất xứ, đặc biệt các sản phẩm trong Chương trình xây dựng thương hiệu; sản phẩm tham gia Chương trình OCOP Tỉnh.

3. Nhiệm vụ Đề án

3.1. *Củng cố và hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã*

a) *Mục tiêu:* Nâng cao năng lực của cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh, cấp huyện, đến cấp xã, đảm bảo đáp ứng nhiệm vụ và phù hợp với vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, địa phương theo phân công, phân cấp đảm bảo sự phát triển của ngành, hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Nội dung:

- Rà soát, đánh giá về tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản của cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo hướng tinh gọn, hoạt động thực sự hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đảm bảo phù hợp thực tiễn và khả thi.

- Trên cơ sở khung định biên nhân lực theo vị trí việc làm, chức năng nhiệm vụ, các địa phương, đơn vị, phát huy tối đa nhân lực, cơ sở vật chất đã có bổ sung, bố trí đảm bảo đủ biên chế chuyên trách/kiêm nhiệm, phù hợp năng lực trình độ đáp ứng cho công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản của cấp tỉnh và các địa phương trên toàn tỉnh, cụ thể:

+ *Đối với các cơ quan cấp tỉnh:* (1) Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản là cơ quan đầu mối bố trí ổn định biên chế chuyên trách; (2) Các Chi cục: Chăn nuôi và Thú y, Trồng trọt và BVTV, Thủy sản phân công nhiệm vụ cho phòng chuyên môn chịu trách nhiệm quản lý chất lượng VTNN, ATTP và bố trí ổn định cán bộ chuyên trách. (3) Tăng cường hình thức quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo Vùng (khu vực Miền Đông và Miền Tây của tỉnh), bố trí cán bộ của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (không tăng biên chế) thường xuyên theo dõi, quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên theo vùng tại các địa phương.

+ *Đối với cấp huyện:* Bố trí cán bộ làm kiêm công tác quản lý về VTNN, ATTP nông lâm thủy sản thuộc Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế các địa phương.

+ *Đối với cấp xã:* UBND cấp xã phân công, bố trí cán bộ làm kiêm nhiệm quản lý nhà nước về ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn.

c) Thời gian thực hiện: Từ năm 2018-2020.

3.2. *Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh*

a) *Mục tiêu:* Bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện và hệ thống kiểm soát chất lượng, ATTP cho các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đảm bảo đáp ứng công tác quản lý, kiểm soát chất lượng, ATTP của ngành và yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước.

b) Nội dung thực hiện:

- Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ xét nghiệm nhanh thực phẩm, môi trường (máy đo, Test nhanh,...) kiểm tra nhanh các chỉ tiêu ô nhiễm sinh học và tồn dư hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh cấm tồn dư trong sản phẩm nông lâm thủy sản cho công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát các sản phẩm VTNN, ATTP để kịp thời cảnh báo, sàng lọc, định hướng xử lý theo quy định.

- Cải tạo, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị văn phòng cho các trạm (thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT) hiện đang giao Chi cục Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông quản lý tại thành phố Móng Cái, thị xã Đông Triều để theo dõi, quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản tại địa bàn liên huyện theo Vùng (Miền Đông, Miền Tây của Tỉnh).

c) Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 - 2020.

3.3. Triển khai Luật ATTP và các văn bản Quy phạm pháp luật liên quan

a) Mục tiêu: Triển khai luật ATTP đảm bảo phù hợp với sự phát triển của ngành và các cam kết quốc tế.

b) Nội dung thực hiện:

- Cập nhật, rà soát chính sách, pháp luật của Trung ương và của Tỉnh về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm sản thủy sản trên hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu về quản lý chất lượng, ATTP của Ngành để cung cấp cho các địa phương trong tỉnh thực hiện.

- Xây dựng Quy định về đánh giá, xếp hạng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Tiếp tục hoàn thiện thực hiện phân công phân cấp nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản cho các đơn vị thuộc cấp Tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các ngành Nông nghiệp và PTNT, Công thương, Y tế từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã, nhằm đảm bảo công tác quản lý chất lượng, ATTP có sự đồng bộ, chặt chẽ giữa các ngành trên cơ sở phân công theo Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2019.

3.4. Nâng cao hiệu quả kiểm tra, thanh tra, kiểm soát chất lượng, ATTP chuyên ngành

a) Mục tiêu: Nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát chất lượng, ATTP đảm bảo kiểm soát quá trình sản xuất kinh doanh đối với thực phẩm có nguồn gốc từ nông, lâm, thủy sản cho tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

b) Nội dung thực hiện:

- Giám sát ATTP đối với thực phẩm nông lâm thủy sản và công đoạn có nguy cơ cao gắn với xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn đến năm 2020 (bao gồm cả giám sát vệ sinh ATTP trong thu hoạch nhuyển thể hai mảnh vỏ, giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi).

- Tiếp tục phát triển nhân rộng chuỗi cung cấp sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm như: tôm thẻ chân trắng, tôm sú,

cá song, cua biển, hàu, thịt gà, cam, vải, na, thanh long,.... trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra, xếp loại; kiểm tra định kỳ 100% cơ sở sản xuất kinh doanh VTNN và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP theo phân công, phân cấp. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm, kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh VTNN, sản phẩm nông lâm thủy sản của các cơ sở đảm bảo đúng tần suất, thời gian theo quy định.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu về quản lý chất lượng, ATTP chuyên ngành để có cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý và có khả năng chia sẻ giữa các cơ quan quản lý từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Củng cố và phát triển nguồn nhân lực thực hiện công tác kiểm soát chất lượng từ cơ sở sản xuất đến tiêu dùng và xuất khẩu theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa; khuyến khích các tập thể cá nhân đầu tư vào các dịch vụ tư vấn, kiểm nghiệm. Đến năm 2020, các chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu kiểm nghiệm chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản đặc biệt, sản phẩm có nguy cơ cao được Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ định và thực hiện tại Trung tâm Y tế dự phòng (Sở Y tế);

- Hàng tháng, công khai kết quả kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm về chất lượng VTNN, ATTP của các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Đài phát thanh và Truyền hình, báo Quảng Ninh.

c) Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 - 2020.

3.5. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, ATTP và tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức ATTP cho các đối tượng

a) Mục tiêu: Nâng cao trình độ, năng lực, sự hiểu biết cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản và người sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

b) Nội dung thực hiện:

- Đào tạo, tập huấn truyền truyền phổ biến về chính sách, pháp luật, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ giám sát, thanh tra, kiểm tra ATTP, xử lý vi phạm về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản cho 100% cán bộ quản lý nhà nước các cấp (tỉnh, huyện, xã) và chủ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh kinh doanh VTNN, sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, kiến thức về chất lượng, ATTP, nhằm nâng cao nhận thức về chất lượng, ATTP trong cán bộ công chức, viên chức nhà nước, toàn thể hệ thống chính trị, các chủ thể tham gia sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng trên toàn địa bàn tỉnh.

- Tổ chức học hỏi kinh nghiệm thực tế về quản lý VTNN, ATTP nông lâm thủy sản tại một số tỉnh, thành phố triển khai tốt công tác quản lý ATTP nông lâm thủy sản theo chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ cho cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã và một số doanh nghiệp để nâng cao nhận thức và áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020

3.6. Xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ Nông lâm thủy

sản trên địa bàn tỉnh

a) **Mục tiêu:** Quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ các sản phẩm nông lâm thủy sản của địa phương với các thị trường trong và ngoài nước. Đồng thời, nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến thương mại, kết nối thị trường cho cán bộ quản lý nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh hoặc tỉnh ngoài đáp ứng nhu cầu phát triển.

b) Nội dung thực hiện:

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến thương mại định hướng thị trường cho gần 350 người là cán bộ các cấp (tỉnh, huyện, xã), các ngành, các địa phương và cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn tỉnh về công tác xúc tiến thương mại.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc thiết kế, in ấn bao bì, tem, nhãn nhận diện sản phẩm an toàn đã được kiểm soát;

- Tổ chức 04 hội nghị, hội thảo định hướng mở rộng thị trường, kết nối tiêu thụ sản phẩm an toàn, đặc biệt các sản phẩm có thương hiệu, đặc thù, tiềm năng mà Quảng Ninh có ưu thế, sản phẩm trong Chương trình OCOP của Tỉnh (khoảng trên 100 sản phẩm nông sản, thủy sản) tới các thị trường trong nước.

- Hỗ trợ từ 40-50 cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh tham gia Chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, giới thiệu, quảng bá, tham quan học hỏi, kết nối giao thương sản phẩm với các tỉnh ngoài. Tổ chức các hội nghị, hội chợ kết nối sản xuất với tiêu thụ, tiếp cận thị trường thông qua các hình thức phù hợp với thực tế thị trường và nhu cầu của doanh nghiệp.

- Định hướng thị trường, kết nối tiêu thụ hình thành các kênh phân phối tiêu thụ sản phẩm nông sản, thủy sản an toàn trên địa bàn.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2018 - 2020.

4. Các dự án ưu tiên: (Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo)

5. Kinh phí thực hiện Đề án

5.1. Tổng kinh phí

Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2018-2020 là: 22.992,862 triệu đồng (Hai mươi hai tỷ, chín trăm chín mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi hai ngàn đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước: 16.612,862 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 4.741,686 triệu đồng (chiếm 20,6%)

+ Ngân sách huyện: 11.871,176 triệu đồng (chiếm 51,6%)

- Vốn huy động doanh nghiệp: 6.380 triệu đồng (chiếm 27,8%).

5.2. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh, huyện và huy động của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

5.3. Lộ trình đầu tư:

- **Năm 2017:** Lập, trình phê duyệt Đề án.

- **Năm 2018:** Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng công tác quản

lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản (trang thiết bị test nhanh, sửa chữa, cải tạo, sử dụng cơ sở vật chất); Giám sát ATTP đối với sản phẩm nông lâm thủy sản; Phát triển các chuỗi cung cấp sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; Đào tạo, tuyên truyền, truyền thông về ATTP, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ nông lâm sản thủy sản an toàn.

Dự kiến kinh phí thực hiện: 7.820,594 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 1.740,562 triệu đồng;

+ Ngân sách huyện: 3.953,725 triệu đồng;

+ Vốn huy động cá nhân/doanh nghiệp: 2.126,667 triệu đồng.

- **Năm 2019:** Trang bị phương tiện, dụng cụ, thiết bị xét nghiệm nhanh thực phẩm; tiếp tục thực hiện giám sát ATTP đối với sản phẩm nông lâm thủy sản; Phát triển các chuỗi cung cấp sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; Đào tạo, tuyên truyền, truyền thông về ATTP, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ nông lâm sản thủy sản an toàn.

Dự kiến kinh phí thực hiện: 7.580,954 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 1.500,562 triệu đồng,

+ Ngân sách huyện: 3.953,725 triệu đồng;

+ Vốn huy động cá nhân/doanh nghiệp: 2.126,667 triệu đồng.

- **Năm 2020:** Trang bị phương tiện, dụng cụ, thiết bị xét nghiệm nhanh thực phẩm; tiếp tục thực hiện Giám sát ATTP đối với sản phẩm nông lâm thủy sản; Phát triển các chuỗi cung cấp sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; Đào tạo, tuyên truyền, truyền thông về ATTP, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; Xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ nông lâm sản thủy sản an toàn.

Dự kiến kinh phí thực hiện: 7.590,954 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 1.500,562 triệu đồng,

+ Ngân sách huyện: 3.963,725 triệu đồng;

+ Vốn huy động cá nhân/doanh nghiệp: 2.126,667 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 02 kèm theo)

6. Giải pháp thực hiện

6.1. Hoàn thiện bộ máy quản lý ATTP nông lâm thủy sản từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã

Kiến toàn, ổn định bộ máy làm công tác quản lý chất lượng, ATTP các cấp theo hướng tăng cường vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng các cấp từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã đảm bảo đủ nguồn lực phục vụ cho công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

6.1.1. Đối với cơ quan quản lý cấp Tỉnh

Tăng cường nhân lực, bố trí cán bộ chuyên trách lĩnh vực quản lý chất lượng, ATTP tại các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT. Tùy theo tình hình của mỗi Chi cục trên cơ sở phát huy tối đa nhân lực, cơ sở vật chất đã có.

a) Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản:

- Bố trí đủ biên chế từ 23 - 25 người theo vị trí việc làm để đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chi cục, sắp xếp kiện toàn các phòng chuyên môn theo quy định, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Bố trí, sắp xếp biên chế của Chi cục làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo vùng/liên huyện (khu vực Miền Đông và Miền Tây của tỉnh). Sử dụng cơ sở vật chất hiện có, sửa chữa, cải tạo các Trạm cũ của Sở Nông nghiệp và PTNT (TP. Móng Cái, TX. Đông Triều) cho hoạt động quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn liên huyện và hỗ trợ, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp huyện triển khai thực hiện ở địa phương.

b) Các Chi cục khác trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT:

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, cơ sở vật chất, lực lượng cán bộ, biên chế hiện có, các Chi cục phân công nhiệm vụ cụ thể cho phòng chuyên môn đảm nhiệm công tác quản lý chất lượng, ATTP theo nhiệm vụ được Sở Nông nghiệp và PTNT giao. Bố trí ổn định từ 01-2 cán bộ có năng lực trình độ, chuyên môn nghiệp vụ phù hợp để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn,... về công tác quản lý chất lượng, ATTP của đơn vị.

- *Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật:* Quản lý chất lượng, ATTP trong lĩnh vực trồng trọt; giống cây trồng; vật tư nông nghiệp: phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật; Quản lý việc sử dụng phân bón, thuốc BVTV, các chất kích thích sử dụng trong trồng trọt của người dân đảm bảo sản xuất sản phẩm an toàn. Phối hợp với Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản kiểm tra, lấy mẫu phân tích hàm lượng kim loại nặng, dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật có trong sản phẩm tiêu thụ trên thị trường.

- *Chi cục Chăn nuôi và Thú y:* Quản lý về chất lượng, ATTP trong chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh và hướng dẫn sử dụng thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y trên địa bàn tỉnh; Tổ chức kiểm tra, kiểm soát tình trạng sử dụng chất cấm, chất hạn chế sử dụng của các tổ chức, cá nhân trong tỉnh về chăn nuôi; Quản lý ATTP, vệ sinh thú y trong khâu giết mổ gia súc, gia cầm. Phối hợp với Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng thịt gia súc, gia cầm theo chuỗi ATTP được xác lập.

- *Chi cục Thủy sản:* Quản lý về chất lượng, ATTP trong quá trình nuôi trồng, khai thác thủy sản; Kiểm tra giám sát việc sử dụng thức ăn, hóa chất, chế phẩm sinh học sử dụng trong quá trình nuôi trồng, khai thác thủy sản. Phối hợp với Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trong việc quản lý chất lượng, ATTP trong chuỗi cung cấp thủy sản và các lĩnh vực có liên quan.

- *Chi cục Kiểm lâm:* Quản lý nhà nước về chất lượng VTNN trong quá trình sản xuất kinh doanh Giống cây lâm nghiệp chính trên địa bàn tỉnh; Kiểm tra giám sát giống cây lâm nghiệp chính trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Chi cục Quản

lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trong việc quản lý giống cây lâm nghiệp chính và các lĩnh vực có liên quan.

- *Chi cục Thủy lợi*: Quản lý nhà nước trong quá trình sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh; Kiểm tra giám sát việc sản xuất, kinh doanh nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trong việc quản lý và các lĩnh vực có liên quan.

6.1.2. Đối với cơ quan quản lý ATTP cấp huyện/thị xã/thành phố

UBND cấp huyện/thị xã/thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện) thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm quản lý VTNN, ATTP theo quy định của Luật An toàn thực phẩm, pháp luật liên quan và phân cấp của UBND Tỉnh; Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế là đơn vị chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND huyện/thành phố/thị xã về công tác quản lý chất lượng, ATTP thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp trên địa bàn huyện. Phân công, bố trí từ 01-2 cán bộ làm kiêm công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản với nguyên tắc “Rõ người-rõ việc-rõ trách nhiệm-rõ hiệu quả”; cán bộ phải được đào tạo, có kiến thức về ATTP, đảm bảo sự ổn định của đội ngũ cán bộ để công tác an toàn thực phẩm đạt hiệu quả, ưu tiên cán bộ có chuyên môn về lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản để tăng hiệu quả quản lý.

6.1.3. Ủy ban nhân dân cấp xã/phường/thị trấn

UBND cấp xã/phường/thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) tùy theo tình hình cụ thể, bố trí từ 01-2 cán bộ kiêm nhiệm, ưu tiên cán bộ phụ trách nông nghiệp-địa chính làm kiêm quản lý ATTP trên địa bàn. Bên cạnh đó, cần phát huy sự hỗ trợ của nhân viên khuyến nông/khuyến ngư viên, thú y viên. UBND xã/phường/thị trấn giao nhiệm vụ cho trưởng thôn/trưởng bản cùng thực hiện công tác quản lý, giám sát đảm bảo sự vào cuộc một cách toàn diện ngay tại cơ sở, giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm ngay từ khâu sản xuất ban đầu.

6.1.4. Tăng cường hiệu quả phối hợp liên ngành và các tổ chức hiệp hội có liên quan

- Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về ATTP ngành Y tế và ngành Công thương tạo các mối liên kết ngang giữa các ngành đảm bảo tính kế thừa trong các hoạt động quản lý theo chuỗi thực phẩm.

- Tăng cường quan hệ phối hợp và chỉ đạo theo ngành dọc; thiết lập chế độ thông tin, báo cáo trực tiếp giữa cơ quan tỉnh, huyện, xã; nâng cao năng lực thu thập dữ liệu và thông tin báo cáo, phù hợp với các chương trình giám sát và hệ thống thống kê báo cáo của từng lĩnh vực.

- Các ngành phối hợp với các tổ chức, hiệp hội tăng cường phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức quản lý chất lượng nông lâm thủy sản; đẩy mạnh xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm nội địa, xuất khẩu.

6.2. Giải pháp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

Ưu tiên bố trí kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, hoạt động quản lý chất lượng, ATTP các cấp đáp ứng yêu cầu quản lý trong tình hình

mới. Trước mắt ưu tiên đầu tư cho cơ quan chuyên môn cấp Tỉnh là Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và cơ sở vật chất để hình thành hệ thống quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo Vùng/liên huyện. Tập trung đầu tư các hạng mục sau:

6.2.1. Cơ quan quản lý cấp Tỉnh

a) Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản:

- Trang bị thiết bị văn phòng, trang thiết bị kỹ thuật, đặc biệt các dụng cụ xét nghiệm nhanh (máy phát hiện đo nhanh, Test nhanh,...) định tính các chỉ tiêu hóa chất cấm, hoá chất tồn dư trong nông lâm thủy sản cho cán bộ làm công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm soát ATTP sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Đầu tư sửa chữa, cải tạo, sử dụng cơ sở vật chất các trạm hiện giao Chi cục Thủy sản và Trung tâm Khuyến nông (tại thành phố Móng Cái, thị xã Đông Triều) cho Chi cục để thực hiện quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản và muối theo Vùng/liên huyện (khu vực Miền Đông và Miền Tây của tỉnh).

b) Các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT

- Đầu tư phương tiện chuyên dụng (xe ô tô) lưu động kiểm nghiệm nhanh ATTP, dịch bệnh động vật, thực vật ngành Nông nghiệp và PTNT, kịp thời phát hiện, sàng lọc định hướng cho các chỉ tiêu kiểm nghiệm khẳng định về dịch bệnh động thực vật và ATTP nông lâm thủy sản, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn Tỉnh.

- Theo nhiệm vụ phân công của các đơn vị, đầu tư thiết bị văn phòng, trang thiết bị, dụng cụ xét nghiệm nhanh phục vụ hoạt động kiểm tra, thanh tra VTNN cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Thủy sản.

6.2.2. Đối với cơ quan quản lý cấp huyện

- UBND cấp huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ bố trí ngân sách đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị văn phòng; mua sắm các thiết bị trang thiết bị, dụng cụ xét nghiệm nhanh (máy đo nhanh, Test nhanh) định tính các chỉ tiêu hóa chất cấm, hoá chất tồn dư trong nông lâm thủy sản cho hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm soát các sản phẩm VTNN, ATTP nông lâm thủy sản tại địa phương.

- Ưu tiên bố trí đủ kinh phí, nguồn lực cho công tác quản lý, bảo đảm ATTP (tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP,...) trên địa bàn cấp huyện.

6.2.3. Đối với cơ quan quản lý cấp xã

UBND cấp xã căn cứ chức năng nhiệm vụ bố trí đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho cán bộ kiêm nhiệm làm công tác kiểm tra, kiểm soát về ATTP các sản phẩm nông lâm thủy sản tại địa phương.

Bố trí kinh phí đảm bảo cho các hoạt động có liên quan đến công tác quản lý ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn cấp xã.

6.2.4. Đầu tư hỗ trợ phát triển sản xuất:

- Áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong quản lý, kiểm soát chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản. Áp dụng các phương pháp kiểm tra, phân tích tiên tiến, sử dụng trang thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường.

- Tiếp tục triển khai và nhân rộng các mô hình quản lý ATTP tiên tiến VietGAP gắn với chứng nhận và công bố tiêu chuẩn chất lượng; áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, ATTP tiên tiến khác (GMP, GHP, HACCP, ISO 22000); Khuyến khích các cơ sở duy trì tốt điều kiện ATTP song song với áp dụng chế độ kiểm tra giám sát chặt chẽ đối với các cơ sở vi phạm.

- Tiếp tục thực hiện các chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành về hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản như Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất hàng hóa Nông nghiệp tập trung, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng, bổ sung các cơ chế, chính sách phát triển sản xuất theo chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Khuyến khích các trang trại trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản các tổ chức/cá nhân áp dụng VietGAP gắn với chương trình xây dựng thương hiệu; chương trình OCOP Tỉnh. Hỗ trợ các cá nhân, đơn vị xây dựng mô hình sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm áp dụng các tiêu chuẩn GMP, GHP, HACCP...

- Tập trung triển khai thực hiện Đề án đảm bảo ATTP tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định số 2685/QĐ-UBND ngày 17/11/2014 của UBND Tỉnh. Đối với giết mổ nhỏ lẻ trong khu dân cư, các địa phương xây dựng lộ trình cụ thể di dời các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ vào các khu giết mổ tập trung đã được phê duyệt, tiến tới xóa các điểm giết mổ trái phép không đủ điều kiện ATTP, điều kiện vệ sinh thú y trên địa bàn.

- Trên cơ sở các chính sách của tỉnh và quy hoạch các vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung được UBND Tỉnh phê duyệt, triển khai thực hiện sản xuất đảm bảo ATTP/chứng nhận VietGAP. Khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn, thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất quy mô lớn, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, công nghiệp chế biến thực phẩm nhằm xây dựng thương hiệu, uy tín chất lượng sản phẩm nông sản, thủy sản của địa phương trên thị trường; nâng cao hiệu quả sản xuất, tạo ra lượng hàng hóa lớn đảm bảo ATTP phục vụ cho người tiêu dùng, góp phần tăng giá trị sản phẩm trong sản xuất, tiêu thụ. Đẩy mạnh phát triển chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên địa bàn Tỉnh.

6.3. Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo về công tác quản lý, kiểm soát chất lượng, ATTP ở các cấp và cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, từ đó có định hướng đúng về hình thức, nội dung, phương pháp và số lượng người đào tạo cho phù hợp, sát với trình độ nhận thức, đối tượng, tập quán, các vùng sinh thái.

- Bồi dưỡng, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao có chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng, ATTP theo chính sách của Tỉnh. Chú trọng công tác đào tạo và thu hút nguồn nhân lực cho chế biến

nông sản thực phẩm.

- Đẩy mạnh công tác phối hợp các viện nghiên cứu, các trường đại học, các tổ chức trong và ngoài nước ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật công nghệ mới, hiện đại, thân thiện với môi trường vào các lĩnh vực sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản, nhằm cải thiện và đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.

6.4. Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm tra, thanh tra, giám sát chất lượng, ATTP chuyên ngành

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt công tác quản lý ATTP theo chuỗi từ nuôi trồng, thu hái, khai thác, giết mổ, sơ chế, chế biến đến vận chuyển, tiêu thụ đảm bảo ATTP.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về ATTP của cơ quan nhà nước; kiên quyết xử lý cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý. Lãnh đạo cơ quan quản lý các cấp từ xã đến cấp tỉnh phải chịu trách nhiệm về chất lượng VTNN, ATTP trên địa bàn.

- Giám sát về chất lượng, ATTP tập trung các sản phẩm có nguy cơ cao, được người tiêu dùng sử dụng hằng ngày, duy trì hoạt động giám sát tồn dư kháng sinh, hóa chất độc hại trong nông sản, thủy sản thực phẩm.

- Kiểm tra đánh giá xếp loại, định kỳ chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP cho các cơ sở kiểm tra đạt yêu cầu, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về điều kiện bảo đảm ATTP trong toàn bộ chuỗi sản xuất kinh doanh đảm bảo tuân thủ theo quy định ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) theo phân công, phân cấp tránh chồng chéo, bỏ sót. Kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả trong giết mổ, vệ sinh thú y, thú y thủy sản.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra đột xuất tập trung thanh tra, kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh hóa chất, kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật,... và việc tuân thủ nguyên tắc sử dụng hóa chất, kháng sinh, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật trong nuôi trồng, bảo quản, sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản. Đẩy lùi tình trạng kinh doanh hàng thực phẩm giả, kém chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định ghi nhãn hàng hóa, có nguồn gốc nhập lậu và gian lận thương mại,... Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Phát huy vai trò giám sát cộng đồng, trên cơ sở huy động các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền và người dân cùng tham gia.

6.5. Giải pháp thương mại và xúc tiến đầu tư

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất thực phẩm an toàn nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới. Cung cấp thông tin, định hướng, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản, chú trọng hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm an toàn theo chuỗi cung ứng thực phẩm ở cấp tỉnh, nhất là các chính sách, quy định mới có liên quan của Việt Nam và quốc tế, đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh tham gia Chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, giới thiệu, quảng bá, tham quan học hỏi, kết nối tiêu thụ sản phẩm. Hỗ trợ các tổ chức cá

nhân có sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm tham gia các hội chợ thương mại trong và ngoài nước, đặc biệt các sản phẩm trong chương trình OCOP Tỉnh;

- Cung cấp thông tin cụ thể, chính xác các sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn để người tiêu dùng biết, lựa chọn; Tăng cường hoạt động quản lý việc kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản, đặc biệt các địa điểm kinh doanh không nằm trong quy hoạch, tiến tới xóa bỏ hiện tượng kinh doanh, buôn bán tự phát.

6.6. Giải pháp truyền thông, tuyên truyền phổ biến pháp luật

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác đảm bảo chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh, các đoàn thể từ cấp tỉnh đến cơ sở làm tốt công tác vận động đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các quy định về ATTP gắn với xây dựng làng, bản, khu phố văn hóa, chương trình xây dựng nông thôn mới tạo sự chuyển biến căn bản về nhận thức trong mọi tầng lớp nhân dân; đưa chương trình tuyên truyền, vận động thực hiện các tiêu chí ATTP vào kế hoạch công tác hàng năm của các tổ chức đoàn thể để tổ chức thực hiện.

- Xác định nhóm đối tượng theo vai trò nhiệm vụ trong chuỗi cung cấp thực phẩm, theo vùng sinh thái, dân tộc... để xây dựng thông điệp, cách tiếp cận thích hợp, xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp các nhóm đối tượng. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, truyền thông về đảm bảo chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Tổ chức các hội thảo/lớp tập huấn đào tạo hướng dẫn và xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, triển khai kiểm soát ATTP tại các công đoạn sản xuất trong chuỗi trên cơ sở đánh giá nguy cơ về ATTP.

6.7. Xã hội hóa công tác quản lý chất lượng, ATTP

Sau khi việc quản lý chất lượng, ATTP hình thành và đạt được những thành công nhất định sẽ chuyển dần công tác quản lý có sự tham gia xã hội hóa nhằm mục đích giảm nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, đồng thời tranh thủ các nguồn lực, các thành phần khác trong xã hội. Huy động tối đa nguồn lực xã hội tham gia vào công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm.

- *Hình thành các hiệp hội, ngành hàng, tổ hợp tác, hợp tác xã:* Khuyến khích các tổ chức, cá nhân hoạt động trong cùng loại hình liên kết với nhau tạo thành tổ hợp tác, hợp tác xã tiến tới thành lập hiệp hội ngành hàng trong từng lĩnh vực tạo nên sức mạnh tập thể, tạo hiệu quả cao trong việc đàm phán trong kinh doanh, đồng thời tạo ra cơ chế giám sát chéo lẫn nhau trong việc giám sát chất lượng, ATTP. Các cơ quan nhà nước sẽ hỗ trợ các tổ hợp tác, hợp tác xã, hiệp hội ngành hàng trong hoạt động như tạo điều kiện để tiêu thụ sản phẩm; tập huấn kỹ thuật ...

- *Hình thành các tổ chức người tiêu dùng:* Khuyến khích hình thành các tổ chức bảo vệ người tiêu dùng do các tổ chức tình nguyện hoặc do chính người tiêu dùng thành lập để bảo vệ người tiêu dùng. Hiệp hội người tiêu dùng là cơ quan đại diện cho người tiêu dùng đồng thời hỗ trợ các cơ quan nhà nước trong công tác quản lý.

- Đẩy mạnh xã hội hóa một số khâu dịch vụ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý chất lượng, ATTP như công tác kiểm nghiệm, tổ chức chứng nhận; phát huy vai trò của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các tổ chức đoàn thể trong việc tham gia bảo đảm ATTP.

- Khuyến khích các cơ sở duy trì tốt điều kiện ATTP song song với áp dụng chế độ kiểm tra giám sát chặt chẽ đối với các cơ sở vi phạm.

6.8. Giải pháp đảm bảo nguồn vốn đầu tư

a) Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước

Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách đầu tư vào công tác quản lý chất lượng ATTP. Nguồn vốn từ ngân sách để đầu tư hạ tầng cơ sở, trang thiết bị, đào tạo, tuyên truyền, tập huấn, xúc tiến thương mại, hỗ trợ phát triển sản xuất phục vụ công tác quản lý của các cơ quan quản lý các cấp.

Nguồn vốn ngân sách nhà nước được huy động theo nguyên tắc cơ quan chuyên môn cấp nào thì do cấp đó chịu trách nhiệm bố trí trên cơ sở lồng ghép với các chương trình, nhiệm vụ, dự án khác để thực hiện Đề án.

b) Nguồn vốn khác (của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, FDI,...)

Đây là nguồn vốn đóng vai trò quan trọng trong tổng vốn đầu tư đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực sản xuất chế biến nông lâm thủy sản. Vốn đầu tư từ các doanh nghiệp ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất, xây dựng hạ tầng, cơ sở vật chất nhà xưởng, máy móc thiết bị, thương mại đảm bảo chất lượng, ATTP sản phẩm nông lâm thủy sản.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì thực hiện Đề án; tổ chức phối hợp, kiểm tra, đánh giá, tổng kết và báo cáo việc thực hiện các hoạt động của Đề án trên phạm vi toàn tỉnh.

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản được phân cấp; căn cứ theo hướng dẫn của trung ương, thực tế của địa phương để phân công trách nhiệm cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc và tổ chức hướng dẫn phân cấp trách nhiệm giữa tỉnh, huyện, xã đảm bảo quản lý tốt chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Hàng năm lồng ghép, bố trí nguồn vốn đầu tư để thực hiện các dự án ưu tiên đã được xác định trong Đề án.

3. Sở Tài chính: Sở Tài Chính tham mưu, bố trí ngân sách trên cơ sở lồng ghép các chương trình, nhiệm vụ, dự án khác để thực hiện Đề án.

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các địa phương nghiên cứu định biên vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế cho các cơ quan quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.

5. Sở Y tế: Phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý chất lượng, ATTP sản phẩm nông lâm thủy sản và muối. Kiểm soát chặt chẽ bếp ăn tập thể, nhà hàng, khách sạn, doanh nghiệp, công trường, trường học...; kiên quyết xử lý những trường hợp vi phạm trong việc sử dụng thực phẩm nông lâm thủy sản không đảm bảo an toàn.

6. Sở Công thương: Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo đảm điều kiện ATTP tại các chợ, siêu thị, đặc biệt là các chợ đầu mối. Kiểm tra, xử lý xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh VTNN, ATTP nông lâm thủy sản lưu thông trên thị trường theo quy định của pháp luật; chú trọng kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm đối với hành lậu, hàng giả và các hành vi gian lận thương mại. Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, ATTP.

7. UBND các huyện/thị xã/thành phố và UBND các xã/phường/thị trấn

- Quản lý nhà nước đối với công tác đảm bảo chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản, tiêu dùng trên địa bàn theo phân công, phân cấp của UBND Tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án. Phân công cán bộ làm kiêm công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ cấp xã/phường/thị trấn.

- Bố trí kinh phí đảm bảo cho các hoạt động có liên quan đến công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản. Đầu tư mua sắm trang thiết bị, dụng cụ cho hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm soát các sản phẩm VTNN, ATTP nông lâm thủy sản tại địa phương.

- Huy động các đoàn thể chính trị, xã hội trên địa bàn tích cực tham gia các hoạt động giám sát, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo qui định pháp luật việc sản xuất, kinh doanh buôn bán VTNN và các sản phẩm nông lâm thủy sản không đảm bảo chất lượng, ATTP.

8. Các cơ quan truyền thông Tỉnh

Tăng thời lượng, đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản; kịp thời biểu dương những điển hình tốt; công bố công khai các sản phẩm không đảm bảo chất lượng, đơn vị không nghiêm túc chấp hành quy định của nhà nước về chất lượng, ATTP. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng chuyên mục quản lý chất lượng, ATTP lĩnh vực nông nghiệp, thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về chất lượng, ATTP trên địa bàn tỉnh.

9. Các tổ chức chính trị xã hội, hiệp hội ngành hàng

- Lồng ghép các nội dung về quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản vào các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể của hiệp hội ngành hàng, để nâng cao nhận thức trong các chủ thể tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm (bao gồm nông dân, ngư dân, chủ trang trại, cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh,...).

- Phối hợp và tham gia tổ chức vận động, nâng cao nhận thức về chất lượng, ATTP, đặc biệt là vệ sinh nhà xưởng, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường trong tiêu dùng và sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Tham gia đề xuất cơ chế, chính sách, hoạt động giám sát phản biện công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm sản thủy sản trên địa bàn tỉnh.

10. Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh VTNN, sản phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

- Tuân thủ các quy định về điều kiện bảo đảm an toàn trong sản xuất, kinh doanh VTNN, sản phẩm nông lâm thủy sản và chịu trách nhiệm về ATTP trong công đoạn mình thực hiện.

- Thông tin đầy đủ, chính xác về sản phẩm theo quy định của pháp luật. Thiết lập quy trình tự kiểm tra trong quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm, nhãn thực phẩm và các tài liệu liên quan đến ATTP; lưu giữ hồ sơ về thực phẩm.

- Kịp thời ngừng sản xuất, kinh doanh, thông báo cho các bên liên quan và có biện pháp khắc phục hậu quả khi phát hiện thực phẩm không an toàn hoặc không phù hợp tiêu chuẩn đã công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

- Thu hồi, xử lý thực phẩm quá thời hạn sử dụng, không bảo đảm an toàn, việc tiêu hủy thực phẩm phải tuân theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác có liên quan.

- Tuân thủ quy định pháp luật, quyết định về thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, pháp luật về bảo vệ môi trường,...

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Hải quan tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Tag*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Như kính gửi;
- TT Thông tin VP UBND tỉnh;
- V0, V3, V5, NLN1-3, TM3, VX3, TM1;
- Lưu: VT, NLN3, (10b-QĐ 01/8).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Huy Hậu

PHỤ LỤC 01



CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2018-2020

(Kèm theo Quyết định số: 3451 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

1. Dự án 1: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

a) Nội dung thực hiện:

+ Mua sắm thiết bị, dụng cụ xét nghiệm nhanh thực phẩm phục vụ cho công tác quản lý chất lượng, ATTP các cấp, đặc biệt là kiểm tra các chỉ tiêu ô nhiễm sinh học và tồn dư hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh cấm tồn dư trong sản phẩm nông lâm thủy sản cho công tác kiểm tra, thanh tra¹.

+ Sửa chữa, cải tạo, sử dụng cơ sở vật chất các trạm cũ hiện có của Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục Thủy sản và Trung tâm Khuyến nông (tại thành phố Móng Cái, tx Đông Triều) quản lý, hình thành mô hình quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo vùng/liên huyện (khu vực Miền Đông và Miền Tây của tỉnh).

b) Thời gian thực hiện: Từ 2018 - 2020.

c) Khái toán kinh phí: 1.783,902 triệu đồng.

d) Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện/thị xã/thành phố.

2. Dự án 2: Giám sát ATTP đối với sản phẩm nông lâm thủy sản có nguy cơ cao gắn với xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn đến năm 2020

a) Nội dung thực hiện:

+ Giám sát ATTP đối với thực phẩm nông lâm thủy sản có nguy cơ cao gắn với xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn đến năm 2020 (bao gồm cả hoạt động giám sát VSATTP trong thu hoạch nhuyễn thể hai mảnh vỏ, giám sát dư lượng các chất độc hại trong động vật và sản phẩm động vật thủy sản nuôi) để đánh giá mức độ ATTP của sản phẩm nông lâm thủy sản, kịp thời ngăn ngừa, cảnh báo, thực hiện truy xuất nguồn gốc thực phẩm không đảm bảo an toàn, thanh tra kiểm tra đột xuất và xử lý vi phạm.

+ Lấy mẫu ngẫu nhiên, đột xuất hoặc định kỳ để kiểm nghiệm, đánh giá sự phù hợp so với quy định, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ATTP của một chỉ tiêu, nhóm chỉ tiêu đối với một sản phẩm, nhóm sản phẩm và công đoạn có nguy cơ cao về ATTP trong khoảng thời gian xác định tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, thẩm định, xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn theo quy định.

+ Lấy mẫu để thẩm tra ATTP cho hoạt động kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm ở cấp huyện (trừ cơ sở do cơ quan cấp tỉnh thực hiện);

¹Kết quả thu được từ thử nghiệm bằng bộ xét nghiệm nhanh thực phẩm là kết quả ban đầu, mang ý nghĩa sàng lọc, định hướng cho các thử nghiệm khẳng định tiếp theo trong phòng thí nghiệm.

+ Xây dựng hệ thống thông tin quản lý, cơ sở dữ liệu về quản lý chất lượng, ATTP chuyên ngành để có cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý và có khả năng chia sẻ giữa các cơ quan quản lý từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 - 2020.

c) Khái toán kinh phí: 4.060 triệu đồng.

d) Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện/thị xã/thành phố.

3. Dự án 3: Phát triển các chuỗi cung cấp sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh

a) Nội dung thực hiện:

- Phát triển nhân rộng chuỗi cung cấp sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm như: tôm thẻ chân trắng, tôm sú, cá song, cua biển, hải, thịt gà, cam, vải, na, thanh long,.... trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm soát ATTP trong toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh các sản phẩm và tạo dựng được liên kết chuỗi chặt chẽ trong kiểm soát ATTP trên cơ sở phân tích và quản lý nguy cơ.

- Nâng cao nhận thức cho người sản xuất, kinh doanh, đội ngũ quản lý đến người tiêu dùng về chuỗi thực phẩm nông lâm thủy sản và góp phần nhận diện, phân biệt được sản phẩm an toàn, truy xuất nguồn gốc thực phẩm, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng tại địa phương.

b) Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 – 2020

c) Khái toán kinh phí: 11.200 triệu đồng.

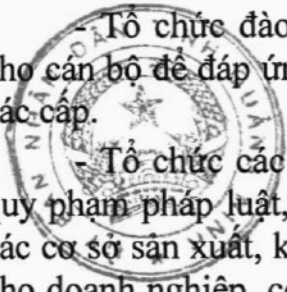
d) Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện/thị xã/thành phố.

4. Dự án 4: Đào tạo, tuyên truyền, truyền thông về ATTP, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cơ quan quản lý chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản các cấp, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người tiêu dùng

a) Nội dung tuyên truyền, truyền thông về ATTP:

- Tuyên truyền, phổ biến Luật An toàn thực phẩm, tập trung vào các quy định, quy chuẩn kỹ thuật về sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản an toàn, chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung cũng như các quy định về xử phạt hành chính, xử lý hành sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh ATTP theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng các phóng sự truyền hình chuyên đề, mở chuyên mục về ATTP trong lĩnh vực nông nghiệp trên sóng Đài phát thanh và Truyền hình Tỉnh; in ấn sổ tay hướng dẫn quy trình sản xuất an toàn trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản, chương trình quản lý chất lượng, ATTP và ghi nhãn hàng hóa; thường xuyên phát thanh trên hệ thống loa tại các khu vực đông dân cư, vùng sản xuất tập trung; tổ chức hội nghị, hội thảo, các buổi hội họp tại cộng đồng dân cư thường xuyên để tuyên truyền sâu rộng tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng quy định pháp luật về ATTP.



- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ để đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài đối với cơ quan chuyên môn các cấp.

- Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền pháp luật về ATTP các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình kỹ thuật cho cán bộ, người lao động làm việc tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nông dân trực tiếp sản xuất; phổ biến, hướng dẫn cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng ATTP tiên tiến (GMP, GHP, HACCP, ISO 22000, VietGAP,...);

- Tổ chức học hỏi kinh nghiệm thực tế công tác quản lý VTNN, ATTP nông lâm thủy sản tại một số tỉnh, thành phố triển khai tốt công tác quản lý ATTP nông lâm thủy sản theo chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ cho cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã và một số doanh nghiệp để nâng cao nhận thức và áp dụng thực hiện trên địa bàn tỉnh.

c) *Thời gian thực hiện:* Từ năm 2018 – 2020

d) *Khái toán kinh phí:* 3.788,96 triệu đồng

e) *Cơ quan thực hiện:* Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện/thị xã/thành phố.

5. Dự án 5: Xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ nông lâm sản thủy sản an toàn

a) *Nội dung thực hiện:*

- Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến thương mại định hướng thị trường cho cán bộ làm công tác xúc tiến thương mại ở các cấp (tỉnh, huyện, xã), các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền thông tin thương mại về cơ sở sản xuất kinh doanh, các sản phẩm có thương hiệu, đặc thù, tiềm năng, sản phẩm trong Chương trình OCOP của Quảng Ninh tới các nhà tiêu thụ trong và ngoài tỉnh.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc thiết kế, in ấn bao bì, tem, nhãn nhận diện sản phẩm an toàn đã được kiểm soát;

- Hỗ trợ doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh tham gia Chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, giới thiệu, quảng bá, tham quan học hỏi, kết nối giao thương sản phẩm. Chế biến và phát triển thị trường nông sản an toàn; Tổ chức các hội nghị, hội chợ triển lãm, kết nối sản xuất, tiếp cận thị trường thông qua các hình thức phù hợp với thực tế thị trường và nhu cầu của doanh nghiệp.

b) *Thời gian thực hiện:* Năm 2018 - 2020.

c) *Khái toán kinh phí:* 2.160 triệu đồng

d) *Cơ quan thực hiện:* Sở Nông nghiệp và PTNT.

PHỤ LỤC 02



CÁC CHƯƠNG TRÌNH DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

*(Kèm theo Quyết định số: 3151 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

Bảng 1: Tổng hợp khái toán kinh phí thực hiện Đề án từ 2018-2020

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	Nội dung	Giai đoạn 2018-2020			
		Tổng	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	Ngân sách	16.612.862	5.694.287	5.454.287	5.464.287
	Tỉnh	4.741.686	1.740.562	1.500.562	1.500.562
	Huyện	11.871.176	3.953.725	3.953.725	3.963.725
II	Vốn khác	6.380.000	2.126.667	2.126.667	2.126.667
	Tổng	22.922.862	7.820.954	7.580.954	7.590.954

Bảng 2. Khái toán kinh phí phân chia theo từng năm

Đơn vị tính: 1000 đồng.

TT	Hạng mục đầu tư	Tổng kinh phí	Giai đoạn 2018-2020		
			Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh	1.783.902	754.634	514.634	514.634
2	Giám sát ATTP nông lâm thủy sản các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh	4.060.000	1.350.000	1.350.000	1.360.000
3	Phát triển các chuỗi cung cấp thực phẩm một số sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực đảm bảo an toàn trên địa bàn Tỉnh	11.200.000	3.733.333	3.733.333	3.733.333
4	Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền giáo dục và phát triển nguồn nhân lực cho cơ quan quản lý chất lượng. ATTP	3.788.960	1.262.987	1.262.987	1.262.987
5	Xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ Nông lâm sản thủy sản trên địa bàn tỉnh	2.160.000	720.000	720.000	720.000
Tổng cộng:		22.992.862	7.820.954	7.580.954	7.590.954

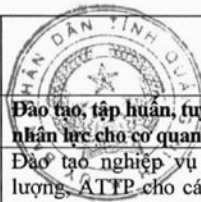


Bảng 3. Khái toán phân chia chi tiết nguồn vốn thực hiện Đề án

(Kèm theo Quyết định số: 3151 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng.

TT	 Nội dung	Vốn thực hiện				Phân khai nguồn vốn Ngân sách (đầu tư/sự nghiệp)
		Tổng	Vốn Ngân sách		Vốn khác	
			Cấp tỉnh	Cấp huyện		
1	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh	1.783.902	307.686	1.476.216	0	
1.1	Đầu tư mua các thiết bị, phương tiện, dụng cụ xét nghiệm nhanh thực phẩm (test. kit...) phục vụ cho đơn vị quản lý nhà nước về chất lượng ATTP của các cấp trên địa bàn tỉnh	1.543.902	67.686	1.476.216		Đầu tư
1.2	Sửa chữa, cải tạo và mua thiết bị văn phòng sử dụng cơ sở vật chất các Trạm cũ hiện có của Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục Thủy sản và Trung tâm Khuyến nông quản lý (Móng Cái, Đông Triều) quản lý, hình thành mô hình quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo vùng/liên huyện (khu vực Miền Đông và Miền Tây của tỉnh).	240.000	240.000			Đầu tư
2	Giám sát ATTP nông lâm thủy sản các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh	4.060.000	2.100.000	1.960.000		
2.1	Giám sát ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh	3.480.000	1.800.000	1.680.000		Sự nghiệp
2.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu về công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản các cấp	580.000	300.000	280.000		Sự nghiệp
3	Phát triển các chuỗi cung cấp thực phẩm một số sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực đảm bảo an toàn trên địa bàn Tỉnh	11.200.000		5.600.000	5.600.000	
3.1	Phát triển các chuỗi cung cấp thực phẩm một số sản phẩm nông sản chủ lực đảm bảo an toàn tại các vùng sản xuất tập trung trên địa bàn Tỉnh (cam, vải, na, thanh long, ổi,)	6.300.000		3.150.000	3.150.000	Đầu tư
3.2	Phát triển các chuỗi cung cấp thực phẩm một số sản phẩm thủy sản chủ lực đảm bảo an toàn tại các vùng sản xuất tập trung trên địa bàn Tỉnh (Tôm, cá biển, hải, cua biển,...)	4.900.000		2.450.000	2.450.000	Đầu tư

TT	 Nội dung	Vốn thực hiện			Phân khai nguồn vốn Ngân sách (đầu tư/sự nghiệp)	
		Tổng	Vốn Ngân sách			Vốn khác
			Cấp tỉnh	Cấp huyện		
4	Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền giáo dục và phát triển nguồn nhân lực cho cơ quan quản lý chất lượng ATTP	3.788.960	1.374.000	2.414.960		
4.1	Đào tạo nghiệp vụ kiểm tra, thanh tra, kiểm soát chất lượng, ATTP cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP của các cơ quan cấp tỉnh, huyện và cấp xã.	360.000	360.000		Sự nghiệp	
4.2	Tổ chức tập huấn cho chủ doanh nghiệp, hộ gia đình, người lao động trực tiếp sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh về quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm	890.960	324.000	566.960	Sự nghiệp	
4.3	Xây dựng các phòng sự truyền hình chuyên đề; in ấn tài liệu, tờ rơi, áp phích, đĩa hình, đĩa tiếng, sổ tay hướng dẫn trong sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản	1.710.000	450.000	1.260.000	Sự nghiệp	
4.4	Tổ chức các hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng	708.000	120.000	588.000	Sự nghiệp	
4.5	Tổ chức các đoàn tham quan học tập kinh nghiệm tại các địa phương có mô hình quản lý, sản xuất kinh doanh tốt.	120.000	120.000		Sự nghiệp	
5	Xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ Nông lâm sản thủy sản trên địa bàn tỉnh	2.160.000	960.000	420.000	780.000	
5.1	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến thương mại cho các cán bộ quản lý chất lượng, ATTP của các cấp	240.000	240.000		Sự nghiệp	
5.2	Tổ chức Hội thảo kết nối sản xuất với tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có thương hiệu, sản phẩm OCOP	360.000	360.000		Sự nghiệp	
5.3	Hỗ trợ doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh tham gia Chương trình xúc tiến thương mại, kết nối thương mại, tham quan học hỏi	1.560.000	360.000	420.000	780.000	
	Tổng cộng (1+2+3+4+5)	22.922.862	4.741.686	11.871.176	6.380.000	



Bảng 4. Khái toán chi tiết nguồn vốn theo theo từng năm

(Kèm theo Quyết định số: 3151 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Đơn vị tính: 1000 đồng.

TT	Nội dung	Tổng 2018-2020	Năm 2018				Năm 2019				Năm 2020			
			Tổng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Khác	Tổng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Khác	Tổng	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Khác
1	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh	1.783.902	754.634	262.562	492.072	-	514.634	22.562	492.072	-	514.634	22.562	492.072	-
1.1	Đầu tư mua các thiết bị, phương tiện, dụng cụ xét nghiệm nhanh thực phẩm (test. kit...) phục vụ cho đơn vị quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP của các cấp trên địa bàn tỉnh	1.543.902	514.634	22.562	492.072	-	514.634	22.562	492.072	-	514.634	22.562	492.072	-
1.2	Sửa chữa, cải tạo và mua thiết bị văn phòng sử dụng cơ sở vật chất các Trạm cũ hiện có của Sở Nông nghiệp và PTNT giao Chi cục Thủy sản và Trung tâm Khuyến nông quản lý (Móng Cái, Đông Triều) quản lý, hình thành mô hình quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản theo vùng/liền huyện (khu vực Miền Đông và Miền Tây của tỉnh)	240.000	240.000	240.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Giám sát ATTP nông lâm thủy sản các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh	4.060.000	1.350.000	700.000	650.000	-	1.350.000	700.000	650.000	-	1.360.000	700.000	660.000	-
2.1	Giám sát ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh	3.480.000	1.160.000	600.000	560.000	-	1.160.000	600.000	560.000	-	1.160.000	600.000	560.000	-
1.4	Xây dựng cơ sở dữ liệu về					-				-				-

	công tác quản lý chất lượng ATTP nông lâm thủy sản các cấp	580.000	190.000	100.000	90.000		190.000	100.000	90.000		200.000	100.000	100.000	
3	Phát triển các chuỗi cung cấp thực phẩm một số sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực đảm bảo an toàn trên địa bàn Tỉnh	11.200.000	3.733.333	-	1.866.667	1.866.667	3.733.333	-	1.866.667	1.866.667	3.733.333	-	1.866.667	1.866.667
3.1	Phát triển các chuỗi cung cấp thực phẩm một số sản phẩm nông sản chủ lực đảm bảo an toàn tại các vùng sản xuất tập trung trên địa bàn Tỉnh (cam, vải, na, thanh long, ổi,)	6.300.000	2.100.000	-	1.050.000	1.050.000	2.100.000	-	1.050.000	1.050.000	2.100.000	-	1.050.000	1.050.000
3.2	Phát triển các chuỗi cung cấp thực phẩm một số sản phẩm thủy sản chủ lực đảm bảo an toàn tại các vùng sản xuất tập trung trên địa bàn Tỉnh (Tôm, cá biển, hàu, cua biển....)	4.900.000	1.633.333	-	816.667	816.667	1.633.333	-	816.667	816.667	1.633.333	-	816.667	816.667
4	Đào tạo, tập huấn, tuyên truyền giáo dục và phát triển nguồn nhân lực cho cơ quan quản lý chất lượng, ATTP	3.788.960	1.262.987	458.000	804.987	-	1.262.987	458.000	804.987	-	1.262.987	458.000	804.987	-
4.1	Đào tạo nghiệp vụ kiểm tra, thanh tra, kiểm soát chất lượng, ATTP cho cán bộ làm công tác quản lý chất lượng VTNN, ATTP của các cơ quan cấp tỉnh, huyện và cấp xã	360.000	120.000	120.000	-	-	120.000	120.000	-	-	120.000	120.000	-	-
4.2	Tổ chức tập huấn cho chủ doanh nghiệp, hộ gia đình, người lao động trực tiếp sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh về quản lý chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm	890.960	296.987	108.000	188.987	-	296.987	108.000	188.987	-	296.987	108.000	188.987	-
4.3	Xây dựng các phòng sự truyền hình chuyên đề; in ấn tài liệu, tờ rơi, áp phích, đĩa hình, đĩa tiếng, sổ tay	1.710.000	570.000	150.000	420.000	-	570.000	150.000	420.000	-	570.000	150.000	420.000	-

	hướng dẫn trong sản xuất, bảo quản, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản													
4.4	Tổ chức các hội nghị tuyên truyền phổ biến pháp luật về chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản cho các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng.	708.000	236.000	40.000	196.000	-	236.000	40.000	196.000	-	236.000	40.000	196.000	-
4.5	Tổ chức các đoàn tham quan học tập kinh nghiệm tại các địa phương có mô hình quản lý, sản xuất kinh doanh tốt.	120.000	40.000	40.000	-	-	40.000	40.000	-	-	40.000	40.000	-	-
5	Xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất với tiêu thụ Nông lâm sản thủy sản trên địa bàn tỉnh	2.160.000	720.000	320.000	140.000	260.000	720.000	320.000	140.000	260.000	720.000	320.000	140.000	260.000
5.1	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng xúc tiến thương mại cho các cán bộ quản lý chất lượng, ATTP của các cấp	240.000	80.000	80.000	-	-	80.000	80.000	-	-	80.000	80.000	-	-
5.2	Tổ chức Hội thảo kết nối sản xuất với tiêu thụ các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có thương hiệu, sản phẩm OCOP.	360.000	120.000	120.000	-	-	120.000	120.000	-	-	120.000	120.000	-	-
5.3	Hỗ trợ doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh tham gia Chương trình xúc tiến thương mại, kết nối thương mại, tham quan học hỏi	1.560.000	520.000	120.000	140.000	260.000	520.000	120.000	140.000	260.000	520.000	120.000	140.000	260.000
	Tổng cộng (1+2+3+4+5)	22.992.862	8.000.954	3.774.216	3.953.725	2.126.667	7.580.954	1.500.562	3.953.725	2.126.667	7.590.954	1.500.562	3.963.725	2.126.667